

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn**DỰ THẢO****CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022****Thời gian:** Từ 08h00 ngày thứ tư 08/06/2022**Địa điểm:** Phòng họp lầu 2 – Tòa nhà công ty

Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
1. Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu	BTC, BKTNB, Lễ tân	
2. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKTNB	
3. Giới thiệu Chủ tọa.		
4. Giới thiệu Thư ký ĐH và thông qua Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức	Biểu quyết giờ tay
5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội		
6. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Ban.TGD	
7. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022	HĐQT	
8. Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập	HĐQT	
9. Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Chủ tịch UBKT	
10. Tờ trình của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến ĐH	HĐQT	
11. Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT	Trưởng Ban kiểm phiếu	
12. Thông qua quy chế kiểm phiếu, bỏ phiếu	Trưởng Ban kiểm phiếu	
13. Cổ đông biểu quyết các vấn đề và bỏ phiếu biểu quyết		
14. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết		
Nghỉ giải lao, dùng tiệc Trà		
15. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Trưởng Ban kiểm phiếu	
16. Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐH	Thư ký ĐH	
17. Đáp từ bế mạc	HĐQT	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Bình Dương, Ngày 18 tháng 05 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 – Ngày 08/06/2022

Điều 1: TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

- 1) Cổ đông vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí.
- 2) Không nói chuyện riêng, không gây mất trật tự. Tắt máy điện thoại di động hoặc chuyển sang chế độ rung.
- 3) Cổ đông phải tham dự Đại hội từ khi lúc bắt đầu đến khi kết thúc. Nếu rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến của mình (bằng văn bản) về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi Cổ đông được cấp :

- 1) Một “**Thẻ biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội.
Cổ đông biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý để thông qua các vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội bằng cách Gior Thẻ biểu quyết lên cao hướng về Chủ tọa.

- 2) Một “**Phiếu biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đánh dấu vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý hoặc không có ý kiến vào Phiếu Biểu quyết để biểu quyết thông qua từng vấn đề của Nghị quyết. Phiếu biểu quyết không đánh dấu được xem là Phiếu trắng

Điều 3: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1) Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thì điền vào mẫu Phiếu đăng ký phát biểu (theo mẫu) gửi cho Ban tổ chức hoặc gior tay xin phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

Để đảm bảo trật tự của Đại hội, khi thảo luận thì cổ đông có đăng ký phát biểu sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt đến cổ đông gior tay. Cổ đông phát biểu theo sắp xếp của Chủ tọa.

2) Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Đối với những vấn đề phức tạp mà Chủ tọa không đủ thời gian trả lời trực tiếp tại buổi họp thì sẽ trả lời sau đó bằng văn bản. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở



hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1) Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua.

2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan

3) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

4) Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu mọi người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh.

5) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác trong trường hợp người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2) Soạn thảo Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký về kết quả biểu quyết.

2) Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHDCĐ.

3) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Điều 7: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Quy chế này gồm 8 điều, áp dụng cho việc tổ chức ĐHDCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc, được HĐQT công ty thông qua vào ngày 17/05/2022.



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tổng quan

- Năm 2021, ngành thép đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn sau sự bùng phát của đại dịch Covid-19. Dịch bệnh kéo dài, gây nên sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng dẫn đến giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí vận tải tăng cao. Thị trường bất động sản và xây dựng giảm do giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến nhu cầu tiêu thụ giảm. Trong khi sự cạnh tranh của thị trường nội địa ngày càng gia tăng thì thị trường xuất khẩu gặp nhiều rào cản thương mại từ các nước trên thế giới. Năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu đạt hơn 1.380 tỷ, không đạt kế hoạch mà Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2021 đã đề ra là 1.800 tỷ;
- Nhu cầu nội địa bị ảnh hưởng bởi đại dịch khiến sản lượng tiêu thụ trong nước giảm. Tình hình cạnh tranh giữa các công ty sản xuất thép trong nước hết sức gay gắt, cả về chất lượng, số lượng và giá cả. Hiện tượng cung nhiều hơn cầu trong suốt cả năm, bên cạnh đó việc nhập khẩu các sản phẩm tôn thép Trung Quốc
- Trong khi thị trường xuất khẩu thì dần thu hẹp do tình hình dịch Covid-19, thị trường nội địa không “giãn nở” thêm thì một loạt công ty lại tiếp tục đầu tư mở rộng thêm dự án trên nền tảng có sẵn hoặc đầu tư mới.
- Về mặt tồn kho, Công ty luôn duy trì lượng hàng hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn trong năm 2021.
- Sản lượng tiêu thụ trong năm 2021 đạt 61.724 tấn.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

a. Về sản lượng tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 61.724 tấn (giảm 44,52% so với năm 2020). Trong đó: tôn lạnh 6.989 tấn (giảm 34,71%), tôn màu 2.315 tấn (giảm 54,82%), tôn kẽm 1.474 tấn (tăng 326%), ống hộp 1.186 tấn (giảm 48%)...

b. Kinh doanh nội địa:

- Doanh thu năm 2021 đạt hơn 1.380 tỷ (đạt 76,71% kế hoạch đề ra năm 2021). Kết quả phản ánh sự thiếu sót trong hoạt động tiếp thị và công tác giải quyết khiếu nại dẫn đến thị trường nội địa ngày càng thu hẹp, mất thị phần vào những đối thủ cạnh tranh khác khi họ liên tục đưa các sản phẩm tôn lạnh, tôn màu, ống thép mới ra thị trường.
- Chất lượng hàng hóa đã được cải thiện nhưng vẫn không mang tính ổn định. Hàng hóa bị khách hàng khiếu nại. Chất lượng mặt hàng ống hộp vẫn chưa cạnh tranh, chiếm lợi thế so với các doanh nghiệp sản xuất ống khác.
- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài dẫn đến rất nhiều địa phương, khu vực phải dừng hoạt động theo chỉ thị của chính quyền.
- Về cơ cấu doanh thu: Khu vực Nam Bộ chiếm 49% (giảm 41%); Miền Bắc chiếm 15% (giảm 43%); Miền Trung – Tây Nguyên chiếm 11% (giảm 49%); Miền Tây chiếm 25% (giảm 19% so với năm 2020).

c. Về kinh doanh xuất khẩu:

- Doanh thu năm 2021 đạt 4.5 triệu USD (tăng 208% so với năm 2020), vượt 52,22% kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra. Có thể thấy, xuất khẩu ghi nhận doanh thu tăng so với năm 2020 nhờ vào sự ổn định của thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND. Song song đó, thị trường xuất khẩu Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng từ chính sách cắt giảm sản lượng xuất khẩu thép Trung Quốc tránh ô nhiễm môi trường gây ra sự thiếu hụt cho các đối tác thường xuyên nhập khẩu thép từ Trung Quốc dẫn đến các nhà nhập khẩu chuyển hướng sang nhà cung cấp từ thị trường khác trong đó có Việt Nam.

3. Về sản xuất

❖ Thuận lợi:

- Hầu hết các dây chuyền sản xuất đã được cải tiến, có thay thế một số các thiết bị, công cụ dụng cụ. Do đó, máy móc đã vận hành tương đối ổn định.
- Tỷ lệ hàng loại 2 đã giảm đáng kể. Chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ.
- Trước những thành công trong việc kiểm soát tốt dịch bệnh trong nước của Thủ Tướng Chính Phủ, đẩy mạnh đầu tư công kết hợp với những chính sách thu hút đầu tư từ nước ngoài, dự báo trong thời gian tới sẽ có nhiều Công ty, Tập đoàn nước ngoài lựa chọn Việt Nam là nơi đặt văn phòng đại diện, nhà máy sản xuất. Vì vậy, nhu cầu về xây dựng nhà xưởng và khu công nghiệp tăng cao. Tạo cơ hội cho thị trường thép Việt Nam.
- Chi phí nhân công thấp so với các nước trong khu vực và thế giới.

❖ Khó khăn:

- **Rủi ro dịch bệnh:** Dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài từ cuối năm 2019 gây ra nhiều tác động xấu đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Giãn cách xã hội kéo dài làm gián đoạn việc thông thương hàng hóa, gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng.
- Thị trường xuất khẩu đối diện với hàng loạt rào cản như các vụ kiện chống bán phá giá, tự vệ thương mại và các yêu cầu về chứng chỉ chất lượng của các thị trường riêng biệt cũng như là giới hạn về sản lượng nhập khẩu.



- Hệ thống cầu trục thường xuyên bị hỏng nhưng lại không sửa chữa kịp thời khi có sự cố, do đó, dây chuyền phải dừng do phụ thuộc hoàn toàn vào cầu.
- Trong quá trình sản xuất vẫn còn tình trạng máy dừng đột ngột do lỗi điện.
- Lĩnh vực sản xuất thép luôn đòi hỏi lượng lớn lao động kỹ thuật có chuyên môn và tay nghề cao, trong khi đó hệ thống đào tạo trong nước chưa thể đáp ứng được yêu cầu thực tế. Dẫn đến, không đáp ứng đủ định biên nhân sự đặc biệt sau thời gian dài giãn cách xã hội.
- Mất cân đối quan hệ cung – cầu. Hiện nay, lượng cung đang vượt cầu, khi nhiều nhà máy thép đang tiếp tục mở rộng đầu tư và một số đang đầu tư mới. Thị trường trong nước đang cạnh tranh rất gay gắt trong khi thị trường xuất khẩu hầu như không còn.

❖ **Sản lượng thành phẩm sản xuất năm 2021:**

a) Đối với dây chuyền mạ lạnh:

- **Mạ lạnh 1:** Dừng sản xuất.
- **Mạ lạnh 2:** Sản lượng đạt 6,706 tấn (tương đương 15.6% so với năm 2020). Loại 1 đạt được 82.9% giảm hơn so với năm 2020.
- **Nguyên nhân không đạt:**
 - + Do ảnh hưởng dịch covid 19, không có đơn hàng xuất khẩu nên không có kế hoạch sản xuất, lượng hàng tồn kho nhiều, nhiều nhà máy sản xuất mở rộng hoặc đầu tư mới trong nước đi vào hoạt động.
 - + Dừng máy không sản xuất khoảng 11 tháng/năm.

b) Đối với dây chuyền mạ màu:

- Sản lượng 8,048 tấn (tương đương 36.1% so với năm 2020). Tỷ lệ hàng loại 1 đạt là 84.29% (thấp hơn kế hoạch đăng ký là 95%).
- **Nguyên nhân không đạt:**
 - + Không có kế hoạch sản xuất, chất lượng L1 giảm nhiều là do nguyên liệu đầu vào không ổn định. Hàng L2, hàng xử lý nhiều. Tình trạng lỗi điện liên tục, công nhân nghỉ nhiều dẫn đến tình trạng sản xuất không liên tục ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất của dây chuyền.
 - + Dừng máy trong năm khoảng 8.5 tháng/ năm. Do hết kế hoạch, không có kế hoạch hoặc dừng máy bảo trì.

c) Đối với dây chuyền cán ống:

- Sản lượng sản xuất 700 tấn (tương đương 37.8% so với năm 2020), con số này rất thấp. Thời gian dừng máy rất nhiều do không có kế hoạch sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm loại 1 năm 2021 đạt 98,3%.
- Nguyên nhân chính dẫn đến sản phẩm thép hộp của DTL chưa được khách hàng tin dùng mặc dù công ty đã đầu tư 04 dàn máy mới: Việc kiểm soát chất lượng hàng hóa chưa được chặt chẽ, thiếu nghiêm túc.

4. Tình hình đầu tư:

- Đối với kế hoạch đầu tư mới và cải tiến thiết bị, do dịch bệnh covid diễn biến phức tạp nên nhiều máy móc thiết bị không thể nhập khẩu về thay thế và công tác thi công

dự án cũng bị gián đoạn do giãn cách xã hội trong nước kéo dài. Đến nay, có 02/11 hạng mục bao gồm dây chuyền sản xuất và thiết bị thay thế, đã hoàn thành bao gồm:

- + Hoàn thành đầu tư mới thêm 01 dây chuyền nắn phẳng với tổng trị giá hơn 10 tỷ đồng, lắp ráp và đưa vào vận hành ổn định trong cuối năm 2021.
- + Hoàn thành đầu tư mới thêm 01 máy mài CNC với tổng trị giá hơn 5 tỷ đồng, lắp ráp và đưa vào vận hành trong năm 2021. Việc đầu tư đổi mới này nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao tuổi thọ của trục, giảm thiểu tỷ lệ hao hụt trong quá trình sản xuất của dây chuyền cán nguội.

5. Tình hình nhân sự

- Nguồn nhân lực: Đến 31/12/2021, tổng số lao động: 170 người, trong đó trình độ Thạc sĩ: 01 người; Đại học, cao đẳng: 57 người; trung cấp, công nhân kỹ thuật: 47 người; lao động phổ thông: 65 người.
- Lực lượng lao động trong năm biến động liên tục. Lượng công nhân tuyển vào rất nhiều nhưng làm việc không lâu dài, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.
- Thu nhập bình quân: 8.428.000đồng/tháng/người, tăng 16% so với năm 2020.
- Chế độ, chính sách lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước. Người lao động được Công ty tổ chức tập huấn về ATLĐ, VSLĐ, được nâng cao kỹ năng quản lý và các kỹ năng khác. Năm 2021, dù tình hình dịch bệnh kéo dài nhưng BLĐ công ty vẫn xem xét giảm mức bình quân ngày công quy định để đảm bảo mức thưởng tết phù hợp cho người lao động.
- Đào tạo: Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức học lớp ATLĐ, VSLĐ, An toàn hóa chất cho hơn 150 CB-CNV trong toàn Tập đoàn với từng nội dung khác nhau.

6. Về công tác xã hội, từ thiện

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra nhưng Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn quan tâm và thực hiện thường xuyên và xuyên suốt công tác từ thiện xã hội trên cả nước trong năm 2021 với số tiền 571,315,640đồng như: Tặng xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ chương trình “Xuân với trẻ em khó khăn”, ủng hộ chương trình “Xuân yêu thương”, ủng hộ phòng chống dịch Covid-19... Tuy số tiền từ thiện xã hội không phải quá lớn nhưng điều đó thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội của tập thể CB-CNV Tập đoàn Tôn ĐTL.
- Trong năm, Tôn Đại Thiên Lộc tiếp tục là tài trợ cho Giải đua xe đạp Truyền hình Bình Dương tranh cúp Tôn Đại Thiên Lộc, số tiền tài trợ 250,000,000đồng. Ngoài ra, công ty còn là nhà Tài trợ cho giải quần vợt Cúp Truyền hình Hà Tĩnh với chủ đề “*Vượt học sinh nghèo vượt khó*”. Cả 02 giải đấu mà công ty tài trợ ngoài việc cổ vũ cho phong trào thể dục – thể thao trong cả nước mà qua đó còn thể hiện công tác xã hội hóa khi qua các giải đấu đều thực hiện việc hỗ trợ trao tặng những phần quà giúp đỡ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

7. Về hoạt động đoàn thể

- Trong năm 2021, các tổ chức, đoàn thể trong công ty gồm: Chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn đã có sự phối hợp chặt chẽ để tổ chức các hoạt động cộng đồng trong công ty và tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức. Thực hiện tốt việc chăm lo hỗ trợ cho CB-CNV có hoàn cảnh quá khó khăn, những trường hợp bị tai nạn lao động, ốm đau.
- Đồng thời từng đồng chí đảng viên, đoàn viên, thanh niên trong các tổ chức luôn ý thức và có sự nỗ lực trong công tác, góp phần ổn định hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh trong lúc doanh nghiệp còn khó khăn và sự cạnh tranh trong cùng ngành nghề còn đang khá gay gắt.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn những bất trắc rất khôn lường. Dịch bệnh Covid 19 và thiên tai đang là những thảm họa đe dọa sâu sắc đến sự phát triển chung. Có thể đánh giá một số điểm thuận lợi và khó khăn trong năm 2022 như sau:

1. Thuận lợi

- Hiện nay, 02 dây chuyền CR4 và CR5 đã hoàn thiện và đang được vận hành thành công và sản xuất sản phẩm với chất lượng khá ổn định. Đây là cơ hội để cạnh tranh với các sản phẩm thép nhập cũng như là cơ hội cho thị trường xuất khẩu;
- Nhờ sự đồng lòng của tập thể CB-CNV công ty trong tình hình dịch bệnh khi Hội đồng quản trị vẫn duy trì được việc làm cho người lao động, mặc dù thu nhập có giảm để giữ chân người lao động khi dịch bệnh chấm dứt.
- Công ty sẽ chú trọng quảng bá thương hiệu trực tiếp đến các xưởng, đại lý, hỗ trợ về giá cho người dân sau dịch để chiếm lĩnh được thị trường nội địa.
- Hàng nhập khẩu giá rẻ đã không còn được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Vì hàng sản xuất trong nước ngày càng nâng cao chất lượng, bảo hành lên đến 20 năm. Do đó hàng nhập khẩu không còn khả năng cạnh tranh.
- Triển vọng ngành thép nội địa được kỳ vọng cao. Thị trường bất động sản khu công nghiệp lần dân dụng sẽ dần phục hồi và đi vào hoạt động trở lại dưới sự dẫn dắt của làn sóng đầu tư công mạnh mẽ.

2. Khó khăn

- Lượng hàng tồn kho khá cao đã dẫn đến việc giải quyết bài toán tài chính xoay vòng vốn hết sức khó khăn.
- Thị trường tôn mạ trong nước đang có sự cạnh tranh rất gay gắt, do một số nhà máy mới đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất đã ra sản phẩm với giá cả và chất lượng rất cạnh tranh.
- Lạm phát bình quân tăng kéo theo chi phí sản xuất tăng

- Đa số các khách hàng đều có nhu cầu hạn mức dư nợ nhưng hiện nay công ty không thể đáp ứng được hầu hết do nguồn vốn chủ sở hữu vốn hạn chế. Điều này đã ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch, chiến lược kinh doanh của công ty.
- Nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý trong sản xuất hiện nay vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại các dây chuyền. Do đó, ảnh hưởng ít nhiều đến việc xử lý khi có sự cố xảy ra.
- Số lượng lao động có tay nghề của các dây chuyền sản xuất nghi việc quá nhiều, công tác tuyển dụng mới không kịp với nhu cầu sản xuất.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

3.1. Về kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu	1.800.000.000.000 đồng
Trong đó: Xuất khẩu	3.000.000 USD
Lợi nhuận	50.000.000.000 đồng

3.2. Về sản xuất:

	Sản lượng/Chất lượng
Dây chuyền tây ri P/O	110.000 tấn (Loại 1: 98%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 3	110.000 tấn (Loại 1: 93%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 4	165.000 tấn (Loại 1: 91%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 5	165.000 tấn (Loại 1: 91%)
Dây chuyền mạ Lạnh 2	90.000 tấn (Loại 1: 94%)
Dây chuyền mạ Màu	55.000 tấn (Loại 1: 96%)
Ổng thép các loại	12.000 tấn (Loại 1: 98%)

4. Kế hoạch đầu tư năm 2022

- Đối với kế hoạch đầu tư mới và cải tiến thiết bị, do dịch bệnh covid diễn biến phức tạp nên nhiều máy móc thiết bị không thể nhập khẩu về thay thế và công tác thi công dự án cũng bị gián đoạn do giãn cách xã hội trong nước kéo dài.

5. Các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch

❖ Về tổ chức:

- Tiếp tục cử một số cán bộ quản lý từ cấp tổ phó/tổ trưởng, trưởng/phó ca của các bộ phận, dây chuyền học các lớp kỹ năng điều hành, tổ chức, quản lý sản xuất.
- Tiếp tục tuyển dụng cho nhân sự nhằm đáp ứng đủ cơ cấu ca kíp cho các dây chuyền mới.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, tác phong làm việc của người lao động (nhất là khối sản xuất); Đào tạo, huấn luyện đội ngũ bảo vệ nội bộ nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung cán bộ điều hành quản lý sản xuất và nhân viên bán hàng có kinh nghiệm để đẩy mạnh kinh doanh, mở rộng thị trường...

- Cải cách và đổi mới các chính sách hoạt động cho từng bộ phận, đưa ra giải pháp linh hoạt, hợp lý đảm bảo hệ thống chính sách, quy trình và quy định được vận hành theo đúng định hướng đã đề ra.
- Củng cố lại hoạt động ban 5S sao cho đem lại hiệu quả và thiết thực nhất, tránh tình trạng có tên mà không có việc như hiện nay. Ban này chỉ thực sự có hiệu quả khi lãnh đạo và công nhân đầy chuyên ý thức được tầm quan trọng của việc thực hiện công tác vệ sinh, an toàn lao động.

❖ **Về sản xuất:**

- Tăng cường thêm đội ngũ quản lý chất lượng nhằm đánh giá đúng, chính xác chất lượng sản phẩm, loại bỏ những nhân sự thiếu trách nhiệm trong Bộ phận KCS nhằm hạn chế gây ảnh hưởng đến uy tín của Công ty khi mà công ty đang trong giai đoạn củng cố lại thương hiệu Tôn Đại Thiên Lộc.
- Kiểm tra và hoàn thiện lại toàn bộ hệ thống cầu trục nhằm tránh thiệt hại cho việc sản xuất kinh doanh khi dây chuyền sản xuất phải dừng vì phải sửa chữa cầu hay không thể giao hàng vì cầu đang bị hư.
- Theo dõi, kiểm soát triệt để mức tiêu hao nguyên liệu nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.
- Ban 5S sẽ kiểm tra thường xuyên công tác vệ sinh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và với hy vọng nhận được sự đánh giá cao khi khách tham quan dây chuyền, nhà xưởng.

❖ **Về kinh doanh, tiếp thị:**

- Tiếp tục công tác quảng bá hình ảnh sản phẩm, thương hiệu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh, tài trợ các giải thưởng, các pano quảng cáo ngoài trời... nhằm giúp cho người dân biết đến. Tổ chức sự kiện tại các địa phương có đại lý sản phẩm của công ty nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu, chất lượng sản phẩm mới của tôn Đại Thiên Lộc, giúp cho sản phẩm tôn của công ty đến gần hơn với mọi công trình và người dân.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, tăng cường quảng cáo bằng nhiều hình thức, chú trọng việc chăm sóc khách hàng mang tính thường xuyên và có những chương trình ưu đãi đặc biệt nhằm tăng tính cạnh tranh. Tài trợ các chương trình xã hội ở các địa phương có lượng khách hàng lớn...

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 Công ty CP Đại Thiên Lộc. Kính trình Đại hội thảo luận.



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Tình hình hoạt động:

- Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT có 04 thành viên.
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Phó Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên HĐQT
 - + Ông Võ Thanh Lâm - Thành viên HĐQT độc lập.
- Mô hình tổ chức của Công ty hiện nay áp dụng theo Điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, với 2 thành viên:
 - + Ông Võ Thanh Lâm – Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT
- HĐQT hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành.

2. Kết quả đạt được:

- Trước bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài từ cuối năm 2019 đến hiện tại đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng chưa từng có từ trước đến nay, dẫn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Theo chỉ thị 16 của Chính phủ
- Không những thế, tình hình thiên tai lũ lụt trong nước diễn ra liên tục trong nhiều tháng đã gây ra nhiều thiệt hại to lớn đối với đời sống nhân dân nói riêng và đối với nền kinh tế trong nước nói chung. Nhưng trước bối cảnh đó, HĐQT đã sáng suốt đưa ra chỉ đạo, chủ trương linh hoạt, kịp thời ứng phó với những sự kiện khách quan không lường trước này. Đồng thời luôn động viên tập thể CB-CNV để họ giữ vững tư tưởng cùng công ty vượt qua khó khăn.
- Với sự nỗ lực, tâm huyết đối với trọng trách được giao, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã làm tốt vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo và quản lý điều hành và được thể hiện thông qua kết quả sản xuất kinh doanh như sau:
 - o Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 67.124 tấn (giảm 45,2% so với năm 2020)
 - o Doanh thu: Doanh thu năm 2021 đạt hơn 1.380 tỷ tương đương với 76,71% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra

- o Lợi nhuận: Lãi hơn 56.129 tỷ đồng và đạt 56,13 % kế hoạch lợi nhuận 2021 đã đề ra.

- Bên cạnh đó, để đạt được kết quả như trên trong bối cảnh khó khăn như năm vừa qua, thì không thể không kể đến sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan, ban ngành trong tỉnh cùng các tổ chức tài chính tín dụng.

3. Quan hệ cổ đông:

Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định đối với công ty niêm yết.

II. Tổng kết các hoạt động của HĐQT năm 2021:

1. Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT năm 2021:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2021 vào ngày 30/06/2021;
- Tổ chức họp và ban hành 11 Nghị quyết, như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ- HĐQT	08/01/2021	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa	100%
2	02/2021/NQ- HĐQT	09/04/2021	Thông qua việc gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
3	03/2021/DTL- NQHĐQT	28/04/2021	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng cho Công ty TNHH Một thành viên thép Đại Thiên Lộc tại VIETINBANK	100%
4	04/2021/NQ- HĐQT	05/05/2021	Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
5	05/2021/NQ- HĐQT	08/05/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Bà Đoàn Thị Mỹ Hồng	100%
6	06/2021/NQ- HĐQT	19/05/2021	Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	100%
7	07/2021/NQ- HĐQT	06/07/2021	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm toán nội bộ	100%
8	08/2021/NQ- HĐQT	06/07/2021	Bổ nhiệm thành viên Ban kiểm toán nội bộ	100%
9	09/2021/NQ- HĐQT	21/07/2021	Thông qua việc thành lập Ủy ban kiểm toán, Quy chế hoạt động và Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
10	10/2021/NQ- HĐQT	21/07/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
11	11/2021/NQ- HĐQT	15/12/2021	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ và tại Vị Thanh	100%

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 01/08/2020): phụ trách chung;
- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Phó chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 01/08/2020): phụ trách về lương, thưởng, phát triển nhân sự;
- Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT: tiếp nhận và thay thế ông Trương Mạnh Lâm (đã được miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021) phụ trách chiến lược phát triển thị trường, quảng bá, tiếp thị sản phẩm.
- Ông Võ Thanh Lâm – Thành viên HĐQT độc lập: phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

❖ Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCD năm 2021:

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCD đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

III. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

- Năm 2021 là năm đánh dấu sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty mặc dù dịch bệnh Covid-19 kéo dài và ảnh hưởng trầm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh, cụ thể Công ty đã dừng sản xuất trong một thời gian dài do chỉ thị của Chính phủ cũng như khó khăn của Công ty buộc phải dừng sản xuất. Doanh thu chỉ đạt hơn 1.380 tỷ tương đương với 76,71% so với kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCD 2021 đã đề ra.
- Thị trường xuất khẩu đang dần bị thu hẹp do các nước là thị trường xuất khẩu truyền thống của công ty đã tiến hành áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, do đó kìm hãm việc xuất khẩu của các công ty thép Việt nam trong đó có Tôn Đại Thiên Lộc.

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:*

- Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đồng hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị. Đưa ra được những kế hoạch cụ thể trong việc to chức kinh doanh, chăm sóc khách hàng, tìm hiểu và đánh giá khả năng tiềm lực tài chính của từng khách hàng để có những chính sách đặc biệt. Đồng thời, luôn theo dõi sát sao công tác sản xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời, giúp chất lượng sản phẩm tăng lên một cách đáng kể. Tỷ lệ hàng loại 2, phế phẩm đã giảm rất nhiều. Nhờ đó, sản phẩm đã được người tiêu dùng đánh giá cao và tin dùng.
- Đồng thời, công tác thị trường, quảng bá thương hiệu đã được quan tâm đầu tư trong một thời kỳ cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.
- Trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản vào trong các lĩnh vực hoạt động khác: Ban TGD đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc được giao, nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn.

IV. Thù lao của HĐQT, UBKT năm 2021:

Do năm 2021, doanh nghiệp chưa chi trả thù lao cho HĐQT và UBKT. Thù lao của HĐQT và UBKT sẽ chi vào năm 2022 là 222.000.000đồng.

V. Kế hoạch của HĐQT năm 2022:

1. *Kế hoạch hoạt động:*

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty niêm yết, Điều lệ công ty và quy chế quản trị công ty.
- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo NQ ĐHĐCĐ và NQ HĐQT đã đề ra;
- HĐQT tạo mọi điều kiện tốt nhất để UBKT thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
- HĐQT cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho người lao động.

2. *Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:*

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình thị trường năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch như sau:

a. *Về kinh doanh:*

Chỉ tiêu	
Doanh thu	1.800.000.000.000 đồng
Trong đó: Xuất khẩu	3.000.000 USD
Lợi nhuận	50.000.000.000 đồng

1282
CÔNG TY
HẠN
TRÁCH
MIỄN LỢI
T-T. BÌNH

b. Về sản xuất:

	Sản lượng/Chất lượng
Dây chuyền tẩy rỉ P/O	110.000 tấn (Loại 1: 98%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 3	110.000 tấn (Loại 1: 93%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 4	165.000 tấn (Loại 1: 91%)
Dây chuyền Thép lá cán nguội 6 trục số 5	165.000 tấn (Loại 1: 91%)
Dây chuyền mạ Lạnh 2	90.000 tấn (Loại 1: 94%)
Dây chuyền mạ Màu	55.000 tấn (Loại 1: 96%)
Ổng thép các loại	12.000 tấn (Loại 1: 98%)

Trên đây là Báo cáo HĐQT năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. Kính trình Đại hội thảo luận!



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

Đến cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
3. Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
5. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
6. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
7. Thông qua Phương án chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại đến năm 2021 là 20%/vốn điều lệ. Hình thức chia bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
8. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2022	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
9. Thông qua giao dịch vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
10. Thông qua việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến

*** Lưu ý :**

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào cột Đồng ý ; Không đồng ý hoặc Không có ý kiến

Phiếu không đánh dấu được xem là Phiếu trắng (Không có ý kiến).

Ngày 08 tháng 06 năm 2022

Cổ đông

(ký và ghi họ tên)



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/TT-DHDCD/2022

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Một số vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt nam thực hiện;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua lần lượt từng vấn đề sau đây:

1) Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

A. Kết quả năm 2021:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.380.751.111.677 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 4.566.540 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 56.129.713.567 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 893 đồng |

B. Kế hoạch năm 2022:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.800.000.000.000 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 3.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 50.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |

2) Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022

3) Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán

- Năm 2021, chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán: 222.000.000đồng;
- Mức thù lao năm 2022 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:
 - Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2022.
 - Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.



Handwritten signature in blue ink.

4) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022

5) Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

6) Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại ngày 31/12/2020	196,223,515,570
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	56,129,713,567
2.1	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,321,546,719
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	3,869,244,531
2.3	Trích thù lao HĐQT và UBKT	280,648,568
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	245,881,789,319

7) Thông qua Phương án chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại đến năm 2021 là 20%/vốn điều lệ. Hình thức chia bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

8) Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2022

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.



9) Thông qua giao dịch vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT

10) Thông qua việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc kính trình Quý cổ đông Công ty xem xét, thông qua.



TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thanh Nghĩa



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn



Số 01/BB-ĐHĐCĐ/2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở chính: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

DIỄN BIẾN TÓM TẮT TẠI ĐẠI HỘI

I - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo trước Đại hội như sau:

Thành viên tham dự Đại hội đều có đủ tư cách cổ đông và đại diện cho cổ đông đều có ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự là ... người, sở hữu và đại diện sở hữu ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Cuộc họp đủ điều kiện tiến hành.

II - Giới thiệu Chủ tọa

Đại hội giới thiệu:

- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
 - Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
- Đại hội đã biểu quyết thông qua đoàn chủ tọa.

III - Giới thiệu Thư ký Đại hội

- Bà Lê Thị Hồng Nhung

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội

IV- Giới thiệu Ban Kiểm phiếu

- Bà Đoàn Thị Bích Thủy – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu

V- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Ban Tổ chức đọc toàn văn Quy chế làm việc, Đại hội đã biểu quyết thông qua (có Quy chế làm việc đính kèm).

VI- Các báo cáo và Tờ trình

1. Bà Nguyễn Thanh Dung – Phó Tổng giám đốc đọc báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
3. Ông Võ Thanh Lâm – Thành viên HĐQT độc lập đọc Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
4. Ông Võ Thanh Lâm – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đọc Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán và kế hoạch năm 2022;
5. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT đọc tờ trình về một số vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội.

VII- Các cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến

- 1) Ý kiến phát biểu của cổ đông tại cuộc họp:

VIII- Những nội dung thông qua tại Đại hội

Bà Đoàn Thị Bích Thúy, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu, kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề như sau:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

A. Kết quả năm 2021:

- Doanh thu: 1.380.751.111.677 đồng
Trong đó xuất khẩu 4.566.540 USD
- Lợi nhuận sau thuế: 56.129.713.567 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phần 893 đồng

B. Kế hoạch năm 2022:

- Doanh thu: 1.800.000.000.000 đồng
Trong đó xuất khẩu 3.000.000 USD
- Lợi nhuận sau thuế: 50.000.000.000 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng: 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ phúc lợi: 1% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 3: Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán

- Năm 2021, chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán: 222.000.000đồng;

- Mức thù lao năm 2022 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2022.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 5: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 6: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2021

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 7: Thông qua Phương án chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại đến năm 2021 là 20%/vốn điều lệ. Hình thức chia bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 8: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2022

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 9: Thông qua giao dịch vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Vấn đề 10 : Thông qua việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	-	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	-	-	-

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được lập tại chỗ và được đọc trước Đại hội cho mọi người cùng nghe.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Hồng Nhung

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thanh Nghĩa





Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn

Số: 01/NQ-DHĐCD/2022

Bình Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2022



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 08/06/2022.

Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (DTL)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

A. Kết quả năm 2021:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.380.751.111.677 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 4.566.540 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 56.129.713.567 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 893 đồng |

B. Kế hoạch năm 2022:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.800.000.000.000 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 3.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 50.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 3: Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán

- Năm 2021, chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán: 222.000.000đồng;
- Mức thù lao năm 2022 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:



- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2022.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 7: Thông qua Phương án chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại đến năm 2021 là 20%/vốn điều lệ. Hình thức chia bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 8: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2022

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 9: Thông qua giao dịch vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 10: Thông qua việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 11: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua và có hiệu lực từ ngày 08/06/2021. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ, Ban điều hành, các Phòng ban, Đơn vị và các cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM (Hose);
- UBCKNN;
- Lưu vt.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

NGUYỄN THANH NGHĨA



Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022.



**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

- Trong năm tài chính 2021, HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

- Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, nội dung, tài liệu họp đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

Trên đây là báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, các ý kiến đánh giá về quá trình hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc, xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

VÕ THANH LÂM



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3732981/82 Fax: 0274.3732980/83

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381282

do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/04/2007



SỐ 01/BC-UBKT/DTL

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy Ban Kiểm toán;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy Ban Kiểm toán năm 2021.

Ủy Ban Kiểm toán (UBKT) Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ Đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Theo đó, ngày 21/07/2021 Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2021/NQ-HĐQT V/v: Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động kèm theo.
- HĐQT đã bổ nhiệm 02 thành viên tham gia UBKT, bao gồm:
 1. Ông Võ Thanh Lâm – Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT
 2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức 01 cuộc họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.



- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.
- Thù lao của UBKT: Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT; không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT.

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty đã lập và công bố các báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính là ý kiến chấp thuận toàn bộ. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình tài chính Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Trong năm, UBKT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

❖ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021
01	Doanh thu:	1.380.751.111.677 đồng
02	Lợi nhuận sau thuế:	56.129.713.567 đồng

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Không phát hiện trường hợp không tuân thủ nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của công ty.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

- Các hoạt động diễn ra trong toàn công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, yêu cầu của Ban lãnh đạo.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

a. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. UBKT đánh giá hoạt động



của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Ngoài ra trong năm, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, hỗ trợ Ban TGD công ty điều hành các hoạt động tại đơn vị được thuận lợi.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, luôn bám sát nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Ban điều hành công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm định hướng phát triển mang tính chiến lược, vạch ra kế hoạch kinh doanh căn cứ theo nhu cầu của thị trường;
- Ngoài ra, Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2021, UBKT đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. UBKT được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị, các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT, HĐQT, Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty mẹ, công ty con và các chi nhánh trực thuộc;
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

IV. Kết luận và Kiến nghị

❖ **Kết luận:**

- Công ty hoạt động tuân thủ tốt các quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Tình hình tài chính của công ty rõ ràng, minh bạch, Báo cáo Tài chính thực hiện đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp pháp;

❖ **Kiến nghị:**

- Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp với UBKT để giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

Trên đây là toàn văn nội dung Báo cáo của UBKT, kính trình Đại hội thảo luận.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN



VÕ THANH LÂM

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1-2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3-4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5-6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8-9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10-42

174
G
HI
N &
17
P H

3700
CÓN
Ổ P
THI
MOT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 05/01/2022)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 05/01/2022)
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên
Ông Võ Thanh Lâm	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 30/06/2021)

Danh sách các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Thanh Lâm	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 21/07/2021)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21/07/2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Mỹ Hồng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/05/2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Số: 514/2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thuỳ Nhã Vy
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1875-2018-026-1
(Theo Giấy ủy quyền số 06/2021-22/UQ-RSM ngày
01 tháng 10 năm 2021)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Phan Hoài Nam
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.187.190.914.385	1.702.709.011.876
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.630.071.014	4.781.667.643
1. Tiền	111		5.630.071.014	2.310.421.507
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.471.246.136
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000	3.011.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.000.000	3.011.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		165.584.989.598	200.440.990.266
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	170.172.090.641	204.920.061.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.297.709.514	3.205.384.182
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	14.451.558.723	13.305.880.139
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(21.408.645.820)	(21.028.377.479)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		72.276.540	38.042.359
IV. Hàng tồn kho	140	4.5	1.006.276.482.958	1.492.332.569.909
1. Hàng tồn kho	141		1.006.276.482.958	1.492.332.569.909
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.698.370.815	2.142.784.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.323.142.472	1.833.662.544
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.375.228.343	281.248.693
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	27.872.821
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		700.183.972.094	726.333.873.727
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.089.504.983	6.481.569.342
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.3	4.089.504.983	6.481.569.342
II. Tài sản cố định	220		456.356.366.288	463.723.893.829
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	432.892.791.484	361.066.462.613
Nguyên giá	222		1.194.698.508.066	1.042.079.480.467
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(761.805.716.582)	(681.013.017.854)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	16.619.526.353	95.487.772.378
Nguyên giá	225		30.860.360.747	120.397.413.859
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(14.240.834.394)	(24.909.641.481)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	6.844.048.451	7.169.658.838
Nguyên giá	228		11.815.527.730	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.971.479.279)	(4.645.868.892)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		200.687.254.468	214.939.735.257
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	200.687.254.468	214.939.735.257
IV. Tài sản dài hạn khác	260		39.050.846.355	41.188.675.299
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	39.050.846.355	41.188.675.299
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.887.374.886.479	2.429.042.885.603

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		823.005.235.435	1.418.376.401.407
I. Nợ ngắn hạn	310		821.166.435.435	1.397.225.283.419
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	209.769.519.841	276.564.161.228
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	12.069.589.686	16.488.953.541
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	5.260.933.793	9.852.203.094
4. Phải trả người lao động	314		3.403.599.065	4.256.774.553
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	14.766.622.831	14.122.603.043
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	141.222.853.842	208.527.585.547
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	424.207.763.480	858.367.293.238
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.465.552.897	9.045.709.175
II. Nợ dài hạn	330		1.838.800.000	21.151.117.988
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	-	14.072.011.164
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.838.800.000	7.079.106.824
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.064.369.651.044	1.010.666.484.196
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	1.064.369.651.044	1.010.666.484.196
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		49.202.852.835	45.333.608.304
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.584.769.934	2.409.121.366
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		245.881.789.319	196.223.515.570
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		194.523.101.405	174.968.338.506
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		51.358.687.914	21.255.177.064
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.887.374.886.479	2.429.042.885.603



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.381.840.902.134	1.983.198.923.211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.089.790.457	1.086.964.532
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.380.751.111.677	1.982.111.958.679
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.218.774.695.581	1.788.943.521.940
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		161.976.416.096	193.168.436.739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	925.780.141	2.831.499.046
7. Chi phí tài chính	22	5.4	43.032.370.895	75.685.416.564
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		42.738.038.151	73.859.093.446
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.749.037.149	9.761.881.292
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	16.339.500.370	24.842.174.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.781.287.823	85.710.463.239
11. Thu nhập khác	31		3.257.944.788	1.045.828.817
12. Chi phí khác	32	5.7	48.149.825.868	61.557.491.272
13. Lợi nhuận khác	40		(44.891.881.080)	(60.511.662.455)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.889.406.743	25.198.800.784
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	105.600.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(5.240.306.824)	3.838.023.720
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.129.713.567	21.255.177.064
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		56.129.713.567	21.255.177.064
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.4	893	340
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.5	893	340



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.889.406.743	25.198.800.784
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	69.801.717.529	123.019.570.817
Các khoản dự phòng	03		380.268.341	(27.310.893.535)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(210.437.041)	(930.367.812)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(457.476.967)	(1.529.541.324)
Chi phí lãi vay	06	5.4	42.738.038.151	73.859.093.446
3. Lợi nhuận từ hoạt động	08		163.141.516.756	192.306.662.376
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.574.540.069	51.687.710.638
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		486.056.086.951	242.262.184.552
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(143.060.448.653)	856.467.229
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.648.349.016	5.277.206.697
Tiền lãi vay đã trả	14		(42.773.906.055)	(73.859.093.446)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(105.600.000)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(924.639.778)	(434.563.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		493.661.498.306	417.990.974.959
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(48.675.261.095)	(46.226.985.979)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		854.545.455	2.460.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(12.931.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.010.000.000	13.346.112.400
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	68.477.795
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	96.483.408	860.575.470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.714.232.232)	(42.422.820.314)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.044.481.626.500	1.458.409.942.920
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.465.346.946.871)	(1.826.341.108.376)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(27.366.220.551)	(46.483.460.036)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(448.231.540.922)	(414.414.625.492)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		715.725.152	(38.846.470.847)
(50 = 20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.781.667.643	43.365.726.311
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		132.678.219	262.412.179
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	4.1	5.630.071.014	4.781.667.643
(70 = 50+60+61)				



Người lập

Nguyễn Thanh Dung**Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Lê Ngọc Khang**Người lập kiêm Kế toán trưởng**

Bình Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4602000250 ngày 12 tháng 04 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 9 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết do SGDCKHCM cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 2 công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty").

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2021 gồm:

Tên	Địa chỉ	Ghi chú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Số 79A Trần Hưng Đạo, Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm nghỉ kinh doanh đến 31/12/2022
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm nghỉ kinh doanh đến 31/12/2022
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	Đang hoạt động
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Thông Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Đang hoạt động

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31/12/2021 là 170 (31/12/2020 là: 311).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Sản xuất thép lá cán nguội, thép lá ma kẽm, mạ hợp kim nhôm – kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép;
- Kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng;
- Sản xuất điện mặt trời, truyền tải và phân phối điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Nhóm công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Một số sự kiện có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty trong năm như sau:

- Giá bán tăng đáng kể trong 6 tháng đầu năm do thị trường toàn cầu bị thiếu hụt nguyên liệu sản xuất đầu vào làm cho lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty tăng so với năm trước.
- Đại dịch Coronavirus (COVID-19) bùng phát mạnh vào cuối tháng 4/2021 ở TP HCM và các tỉnh phía Nam khiến cho nhu cầu tiêu thụ bị giảm sút dẫn đến doanh thu năm nay giảm so với năm trước.

1.6. Cấu trúc Nhóm công ty

Năm 2021, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 2 công ty con trực tiếp. Trong năm, không có thay đổi cấu trúc của Nhóm công ty.

1.7. Các công ty con trực tiếp được hợp nhất

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH Một Thành viên Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%
2.	Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Đại Thiên Lộc	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang | - Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 20 năm
▪ Máy móc thiết bị	4 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	7 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là từ 39 đến 48 năm.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích là 6 năm.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Nhóm công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------------|----------------|
| ▪ Máy móc thiết bị | 60 – 120 tháng |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 34 – 43 tháng |

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng, thuê tài sản cố định trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê là 43 năm;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 tháng đến 36;

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất. Các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

3.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.20. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000622 ngày 23 tháng 12 năm 2008 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh thu từ hoạt động kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 (mười hai) năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2012 đến năm 2014) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2021).

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp chịu thuế suất 0% đối với hàng xuất khẩu và 10% đối với hàng bán trong nước.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	183.881.918	791.183.272
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.446.189.096	1.519.236.235
Các khoản tương đương tiền	-	2.471.246.136
Cộng	5.630.071.014	4.781.667.643

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	10.919.401.527	149.316.052.513
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH MTV SX Và ĐT Thép An Bình	111.420.891.611	-
PT Blue Steel Industries	8.406.314.067	8.558.919.281
Các khách hàng khác (*)	39.425.483.436	47.045.089.271
Cộng	<u>170.172.090.641</u>	<u>204.920.061.065</u>

Trong đó, giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 41.140.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo khoản cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.16.

(*) Tại ngày 31/12/2021, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác các bên liên quan – Xem thêm mục 8	7.722.946.990	(948.102.080)	5.881.670.817	(953.202.080)
Thuế GTGT để nghị hoàn	2.003.338.210	-	2.003.338.210	-
Phải thu khác (*)	4.725.273.523	(1.147.955.939)	5.420.871.112	(2.062.334.860)
Cộng	14.451.558.723	(2.096.058.019)	13.305.880.139	(3.015.536.940)

Dài hạn:

Ký cược, ký quỹ

4.089.504.983

6.481.569.342

(*) Tại ngày 31/12/2021, phải thu khác ngắn hạn có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số phải thu khác ngắn hạn.

4.4. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	30.576.060.491	9.167.414.671	30.573.165.594	9.544.788.115

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu khách hàng, phải thu khác quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
PT Blue Steel Industries	8.406.314.067	8.406.314.067	Trên 03 năm	8.437.951.733	8.437.951.733	Trên 03 năm
Công ty TNHH SX TM Thép Thành Chung	3.781.172.002	-	Trên 03 năm	3.781.172.002	-	Từ 02 đến 03 năm
Công ty TNHH SX TM Tôn Tân Thành	2.896.315.858	-	Trên 03 năm	2.896.315.858	-	Trên 03 năm
Các khách hàng khác	15.492.258.564	761.100.604	Từ 01 năm đến trên 03 năm	15.457.726.001	1.106.836.382	Từ 01 năm đến trên 03 năm
Cộng	30.576.060.491	9.167.414.671		30.573.165.594	9.544.788.115	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND		VND	
Hàng đang đi trên đường	4.523.617	-	4.523.617	-
Nguyên liệu, vật liệu	55.475.802.446	-	131.800.959.772	-
Công cụ, dụng cụ	64.521.341.130	-	52.169.217.464	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.752.704.082	-	6.513.876.938	-
Thành phẩm	475.066.083.764	-	605.993.569.441	-
Hàng hóa	407.456.027.919	-	695.850.422.677	-
Cộng	1.006.276.482.958	-	1.492.332.569.909	-

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 616.115.103.890 VND đã được dùng để thế chấp, bảo đảm cho các khoản vay - Xem thêm mục 4.16.

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	
Xây dựng nhà xưởng và máy móc, dây chuyền sản xuất	176.045.891.409	191.852.804.118
Sửa chữa lớn tài sản cố định	24.641.363.059	23.086.931.139
Cộng	200.687.254.468	214.939.735.257

Giá trị cuối năm của chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay là 111.800.000.000 VND - Xem thêm mục 4.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2021	131.131.578.054	862.979.310.690	46.416.543.873	1.552.047.850	1.042.079.480.467
Mua trong năm	-	190.350.223	49.655.972.152	-	49.846.322.375
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	14.371.248.869	-	-	14.371.248.869
Mua lại tài sản thuế	-	88.978.647.264	567.784.418	-	89.546.431.682
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.144.975.327)	-	(1.144.975.327)
Tại ngày 31/12/2021	131.131.578.054	966.519.557.046	95.495.325.116	1.552.047.850	1.194.698.508.066

Giá trị hao mòn lũy kế:

Tại ngày 01/01/2021	55.620.921.814	592.758.648.261	31.143.060.011	1.490.387.768	681.013.017.854
Khấu hao trong năm	4.278.320.122	54.950.963.658	4.688.823.298	28.654.421	63.946.761.499
Mua lại tài sản thuế	-	17.423.128.138	74.232.522	-	17.497.360.660
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(651.423.431)	-	(651.423.431)
Tại ngày 31/12/2021	59.899.241.936	665.132.740.057	35.254.692.400	1.519.042.189	761.805.716.582

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2021	75.510.656.240	270.220.662.429	15.273.483.862	61.660.082	361.066.462.613
Tại ngày 31/12/2021	71.232.336.118	301.386.816.989	60.240.632.716	33.005.661	432.892.791.484

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 160.425.760.173 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 87.031.994.246 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Tại ngày 31/12/2021	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2021	4.110.985.571	534.883.321	4.645.868.892
Khấu hao trong năm	285.693.708	39.916.679	325.610.387
Tại ngày 31/12/2021	4.396.679.279	574.800.000	4.971.479.279
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	7.129.742.159	39.916.679	7.169.658.838
Tại ngày 31/12/2021	6.844.048.451	-	6.844.048.451

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	98.535.313.864	21.862.099.995	120.397.413.859
Mua lại tài sản thuê	(88.978.647.264)	(558.405.848)	(89.537.053.112)
Tại ngày 31/12/2021	9.556.666.600	21.303.694.147	30.860.360.747
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2021	20.356.329.696	4.553.311.785	24.909.641.481
Khấu hao trong năm	3.557.140.729	3.271.412.844	6.828.553.573
Mua lại tài sản thuê	(17.423.128.138)	(74.232.522)	(17.497.360.660)
Tại ngày 31/12/2021	6.490.342.287	7.750.492.107	14.240.834.394
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	78.178.984.168	17.308.788.210	95.487.772.378
Tại ngày 31/12/2021	3.066.324.313	13.553.202.040	16.619.526.353

Sau khi Nhóm công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ theo các hợp đồng thuê, Bên Cho thuê sẽ bán lại tài sản cho thuê và chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho thuê cho Nhóm công ty.

4.10. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Chi phí thuê đất trả trước nhiều kỳ (*)	38.024.521.747	39.323.301.283
Công cụ dụng cụ xuất dùng	455.369.083	989.664.265
Các khoản khác	570.955.525	875.709.751
Cộng	39.050.846.355	41.188.675.299

(*) Tiền thuê đất trả trước nhiều kỳ tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2 và III theo các hợp đồng thuê đất để xây dựng nhà máy cho đến năm 2055.

Giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của quyền sử dụng đất thuê đã dùng để thế chấp là 37.712.521.747 VND – Xem thêm mục 4.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần II, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	112.412.111.477	112.412.111.477	52.684.020.348	52.684.020.348
Phải trả cho người bán:				
Ouda Yicahng Machinery and Electrical Equipment Manufacture Co., Ltd	66.961.116.437	66.961.116.437	65.413.216.885	65.413.216.885
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	30.396.291.927	30.396.291.927	158.466.923.995	158.466.923.995
Cộng	209.769.519.841	209.769.519.841	276.564.161.228	276.564.161.228

(*) Tại ngày 31/12/2021, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công Ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Và Đầu Tư An Bình	4.545.022.001	4.545.022.001	4.497.057.342	4.497.057.342
JNB International General Trading LLC	2.681.797.228	2.681.797.228	1.816.004.664	1.816.004.664
Các khách hàng khác (*)	4.842.770.457	4.842.770.457	10.175.891.535	10.175.891.535
Cộng	12.069.589.686	12.069.589.686	16.488.953.541	16.488.953.541

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khách hàng khác trả tiền trước có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số người mua trả tiền trước ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	4.591.595.293	150.501.458.682	155.122.235.402	-	9.212.372.013
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	4.972.710.144	4.972.710.144	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	59.655.418	59.655.418	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	40.541.329	-	-	-	40.541.329
Thuế thu nhập cá nhân	-	31.849.449	91.118.925	33.378.685	27.872.821	1.982.030
Các loại thuế khác	-	596.947.722	44.893.610	45.253.610	-	597.307.722
Cộng	-	5.260.933.793	155.669.836.779	160.233.233.259	27.872.821	9.852.203.094

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Chi phí phải trả các bên liên quan – Xem thêm mục 8	11.239.468.101	11.239.468.101
Chi phí phải trả cho nhân viên	1.105.632.595	1.144.512.595
Các khoản trích trước khác	2.421.522.135	1.738.622.347
Cộng	<u>14.766.622.831</u>	<u>14.122.603.043</u>

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	132.285.214.014	198.745.714.147
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.937.639.828	9.781.871.400
Cộng	<u>141.222.853.842</u>	<u>208.527.585.547</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	414.712.072.010	414.712.072.010	670.470.626.500	1.028.349.103.001	772.590.548.511	772.590.548.511
Vay ngắn hạn cá nhân là bên liên quan – Xem thêm mục 8	377.593.178	377.593.178	-	61.103.545.878	61.481.139.056	61.481.139.056
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	9.118.098.292	9.118.098.292	-	-	24.295.605.671	24.295.605.671
Cộng	424.207.763.480	424.207.763.480	1.044.481.626.500	1.463.463.648.879	858.367.293.238	858.367.293.238
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	-	-	-	1.883.297.992	1.883.297.992	1.883.297.992
Nợ thuê tài chính	9.118.098.292	9.118.098.292	-	27.366.220.551	36.484.318.843	36.484.318.843
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	(9.118.098.292)	(9.118.098.292)	-	-	(24.295.605.671)	(24.295.605.671)
Cộng	-	-	-	29.249.518.543	14.072.011.164	14.072.011.164

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

- Vay ngắn hạn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần với tổng hạn mức 270.000.000.000 VND (hai trăm bảy mươi tỷ VND), lãi suất 6,50%/năm, để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sắt thép, tôn cuộn các loại; Mỡ LC; Chiết khấu; Phát hành bảo lãnh và các hình thức cấp tín dụng khác. Khoản vay được đảm bảo bằng đầy đủ chuyển máy móc và hàng hóa nhập khẩu – Xem thêm mục 4.5, mục 4.6 và mục 4.7.
- Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương với hạn mức tín dụng 360.000.000.000 VND (Ba trăm sáu mươi tỷ VND), lãi suất 6,50 – 7,80%/năm, để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê tọa lạc tại 1 phần lô CN8, KCN Sóng Thần, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Máy móc thiết bị; Toàn bộ quyền đòi nợ luân chuyển; hàng hóa thuộc sở hữu của Nhóm công ty tại kho Sóng Thần III, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Kho Thanh Trúc, 300/20 Đường DT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Tài sản của các bên liên quan – Xem thêm mục 4.2, mục 4.5, mục 4.7, và mục 8.

Các khoản vay cá nhân là vay của ông Nguyễn Thanh Nghĩa bằng hình thức tín chấp để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,30%/năm.

Khoản nợ thuế tài chính là khoản thuế tài chính của Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam có thời hạn thuế từ 34 tháng đến 60 tháng, lãi suất thuế từ 8,16% đến 8,30%/năm.

Các khoản nợ thuế tài chính được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

Thời hạn:	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế VND	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế VND	Trả nợ gốc
Từ 1 năm trở xuống	9.647.421.247	529.322.955	9.118.098.292	24.900.513.975	2.154.872.976	22.745.640.999
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-	-	14.331.779.911	593.102.067	13.738.677.844
Cộng	9.647.421.247	529.322.955	9.118.098.292	39.232.293.886	2.747.975.043	36.484.318.843



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác của vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2020	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	174.968.338.506	989.411.307.132
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	21.255.177.064	21.255.177.064
Tại ngày 01/01/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	196.223.515.570	1.010.666.484.196
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	56.129.713.567	56.129.713.567
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(2.321.546.719)	(2.321.546.719)
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.869.244.531	-	(3.869.244.531)	-
Trích Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	280.648.568	(280.648.568)	-
Chi Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(105.000.000)	-	(105.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.584.769.934	245.881.789.319	1.064.369.651.044

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	118.632.890.000	120.111.790.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Cổ đông khác	62.077.720.000	60.598.820.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(804.620)	(804.620)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.17.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ	56.129.713.567	21.255.177.064
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.964.539.975)	(637.655.312)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	54.165.173.592	20.617.521.752
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	60.630.984	60.630.984
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	893	340

4.17.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ	56.129.713.567	21.255.177.064
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.964.539.975)	(637.655.312)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	54.165.173.592	20.617.521.752
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	60.630.984	60.630.984
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	893	340

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	157.415,28	38.353,73

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	1.235.150.369.930	1.916.353.183.643
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	104.313.688.505	34.326.935.424
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.947.562.517	2.951.014.714
Doanh thu các lĩnh vực khác	37.429.281.182	29.567.789.430
Cộng	1.381.840.902.134	1.983.198.923.211

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8

	305.392.835.989	872.472.171.467
--	-----------------	-----------------

Nguyên nhân giảm doanh thu năm nay so với năm trước được thuyết minh tại mục 1.5.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	1.097.183.868.533	1.753.267.198.404
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	81.062.252.240	33.842.667.921
Giá vốn cung cấp dịch vụ	7.984.137.094	4.849.129.039
Giá vốn các lĩnh vực khác	32.544.437.714	16.345.245.907
Dự phòng / (Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	-	(19.360.719.331)
Cộng	1.218.774.695.581	1.788.943.521.940

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá	811.866.283	1.816.953.110
Lãi tiền gửi	96.483.454	860.575.470
Khác	17.430.404	153.970.466
Cộng	925.780.141	2.831.499.046

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	42.738.038.151	73.859.093.446
Lỗ chênh lệch tỷ giá	291.751.044	1.826.323.118
Chi phí tài chính khác	2.581.700	-
Cộng	43.032.370.895	75.685.416.564

Chi phí tài chính giảm so với năm trước chủ yếu do giảm chi phí lãi vay vì Nhóm công ty giảm sử dụng vốn vay ngân hàng.

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí quảng cáo	2.350.833.473	4.034.350.308
Chi phí vận chuyển và phí cho hàng xuất khẩu	3.377.761.641	2.335.047.321
Chi phí nhân viên	1.137.492.065	2.160.872.908
Các khoản chi phí bán hàng khác	882.949.970	1.231.610.755
Cộng	7.749.037.149	9.761.881.292

Chi phí bán hàng giảm so với năm trước chủ yếu do cắt giảm chi phí quảng cáo theo chính sách của Nhóm công ty và cắt giảm chi phí hoạt động bán hàng không hiệu quả tại các chi nhánh.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên	6.853.040.139	18.583.037.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.961.313.980	8.065.366.691
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	380.268.341	(7.950.174.204)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.953.138.610	3.534.388.148
Các khoản chi phí QLDN khác	2.191.739.300	2.609.556.764
Cộng	16.339.500.370	24.842.174.690

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay giảm so với năm trước chủ yếu do cắt giảm số lượng nhân viên quản lý và các chi phí hoạt động tại các chi nhánh.

5.7. Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí khấu hao của tài sản cố định tạm ngưng hoạt động	41.483.491.435	42.104.568.855
Chi phí khác do tạm ngưng hoạt động	6.364.896.539	16.594.738.417
Các khoản khác	301.437.894	2.858.184.000
Cộng	48.149.825.868	61.557.491.272

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	736.081.865.384	1.482.380.951.353
Chi phí nhân công	14.462.810.756	38.061.032.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.801.717.529	123.019.570.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.287.001.570	54.870.904.800
Chi phí khác bằng tiền	3.877.700.110	3.843.309.519
Cộng	854.511.095.349	1.702.175.768.697

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên thu nhập chịu thuế với thuế suất TNDN của từng công ty trong Nhóm công ty như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Thuế suất thuế TNDN năm nay</u>
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	20%
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	15%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	20%

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.044.481.626.500	1.458.409.942.920

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.465.346.946.871)	(1.826.341.108.376)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Nhóm công ty là sản xuất và kinh doanh sắt, thép. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan**

- Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức
- Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan
 Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	7.901.401.527	146.298.052.513
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	3.018.000.000	3.018.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.2	10.919.401.527	149.316.052.513
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn khác:		
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	3.996.334.813	5.063.109.897
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	2.908.051.257	-
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	818.560.920	818.560.920
Cộng – Xem thêm mục 4.3	7.722.946.990	5.881.670.817
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm mục 4.11:		
Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	(112.412.111.477)	(52.684.020.348)
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả ngắn hạn khác:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(132.285.214.014)	(198.669.714.277)
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	(75.158.800)
Cộng – Xem thêm mục 4.15	(132.285.214.014)	(198.745.714.147)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Vay ngắn hạn:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(360.489.904)	(34.963.302.532)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT	(17.103.274)	(24.587.103.274)
Bà Nguyễn Thanh Loan, Bên liên quan	-	(1.064.000.000)
Bà Nguyễn Thanh Dung, Bên liên quan	-	(866.733.250)
Cộng – Xem thêm mục 4.16	(377.593.178)	(61.481.139.056)
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Chi phí phải trả ngắn hạn:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(3.386.803.713)	(3.386.803.713)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT	(7.552.082.184)	(7.552.082.184)
Bà Nguyễn Thanh Dung, Bên liên quan	(170.892.291)	(170.892.291)
Bà Nguyễn Thanh Loan, Bên liên quan	(129.689.913)	(129.689.913)
Cộng – Xem thêm mục 4.14	(11.239.468.101)	(11.239.468.101)
Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	62.677.064.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	305.392.835.989	809.795.107.467
Cộng – Xem thêm mục 5.1	305.392.835.989	872.472.171.467
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	48.762.691.572
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	131.537.516.742	527.063.013.144
Cộng	131.537.516.742	575.825.704.716

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT		
Vay tiền	374.011.000.000	168.728.000.000
Trả tiền vay	408.613.812.628	170.454.697.468
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Trả tiền vay:		
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT	24.570.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Loan, Bên liên quan	1.064.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Dung, Bên liên quan	866.733.250	-
Thủ lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Nhóm công ty được chi tiết như sau:		
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	151.015.400	284.512.200
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	271.167.800	95.039.800
Bà Nguyễn Thanh Dung, Phó Tổng Giám đốc	297.092.100	190.298.500
Bà Đoàn Thị Bích Thủy, Phó Giám đốc	245.133.100	165.269.800
Các thành viên quản lý chủ chốt khác	2.383.030.355	4.855.197.200
Cộng	3.347.438.755	5.590.317.500

9. THU NHẬP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm Nhóm công ty không chi trả thù lao cho Ủy ban Kiểm toán.

10. SỐ LIỆU SO SÁNHKết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2020 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2020 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	340	351
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	340	351

Việc báo cáo lại số liệu so sánh của lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu nêu trên là do lợi nhuận để tính chỉ tiêu này được điều chỉnh theo kết quả phân phối lợi nhuận của năm 2020 vào Quý khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Nhóm công ty đến 31/12/2021 nhưng Nhóm công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Phê duyệt

Người lập

Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2022

